

Số: 802/CV – DMH
V/v công bố Báo cáo tình hình quản trị
Công ty 6 tháng đầu năm 2013

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 7 năm 2013

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: **Công ty Cổ phần Dệt – May Huế.**
2. Mã chứng khoán: **HDM.**
3. Địa chỉ: **122 Dương Thiệu Tước, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.**
4. Điện thoại: **054.3864957**; Fax: **054.3864338.**
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Nguyễn Văn Phong – Thành viên Bản Kiểm soát, Trưởng phòng Nhân sự Công ty Cổ phần Dệt – May Huế.**
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2013 (có đính kèm hai phụ lục).
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo: www.huegatex.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây đúng là sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: NS

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Nguyễn Văn Phong

Số: 804/BC-HĐQT

Thừa ThiênHuế, ngày 23 tháng 7 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ**
- Địa chỉ trụ sở chính: 122 Dương Thiệu Tước, Phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Điện thoại: 0543.864.957 Fax: 0543.864.337
- Email: contact@huegatex.com.vn
- Vốn điều lệ: 49.995.570.000 đồng (Bốn mươi chín tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng)
- Mã chứng khoán (nếu có): HDM.

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Bá Quang	Chủ tịch	05	100%	
2	Hồ Ngọc Lan	Ủy viên	05	100%	
3	Trần Hữu Phong	Ủy viên	05	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Trong sáu tháng đầu năm 2013, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức 01 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, 05 phiên họp định kỳ, bám sát tình hình thực tế ban hành các Nghị quyết, Quyết định để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã đề ra Nghị quyết, Quyết định có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức nhân sự của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động các tiểu ban của HĐQT: Không có.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết số 100/2013/NQ-HĐQT	23/01/2013	Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ năm 2013.
02	Nghị quyết số 341/NQ-ĐHĐCĐ	04/04/2013	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh Quý I và dự kiến ngày tổ chức Đại hội

			đồng Cổ đông năm 2013.
03	Nghị quyết số 432/QĐ-ĐHĐCĐ	25/04/2013	Kiện toàn công tác tổ chức bộ máy quản lý, tách Cửa hàng ra khỏi phòng Kinh doanh thành lập Cửa hàng KDGTSP và bổ nhiệm một số cán bộ.
04	Nghị quyết số 552/NQ-HĐQT	27/05/2013	- Góp vốn vào Công ty TNHH May Vinatex Hương Trà. - Cử ông Phạm Gia Định làm người đại diện phần vốn góp.
05	Nghị quyết số 630/NQ-HĐQT	13/06/2013	- Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Dệt Kim Hanosimex. - Cử ông Hồ Ngọc Lan làm người đại diện phần vốn.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: Bổ sung thêm 3 cổ đông nội bộ và 21 người có liên quan. Một người rút khỏi danh sách người có liên quan (Tham khảo phụ lục 1 đính kèm).

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã bầu lại Ban Kiểm soát có hai thành viên mới là bà Nguyễn Hồng Liên – Phó phòng KHXNK May làm Trưởng Ban, bà Nguyễn Thị Kim Dung – Phó Ban Kiểm soát TĐDM Việt Nam – Thành viên BKS.

- HĐQT bổ nhiệm ông Phạm Gia Định – Giám Đốc nhà máy May giữ chức Giám đốc Điều hành Công ty.

- Bà Nguyễn Thị Phương Mai thôi giữ chức thành viên BKS.

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan: (tham khảo Phụ lục 2 đính kèm)

2. Giao dịch cổ phiếu: Không có giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan.

3. Các giao dịch khác: Không có các giao dịch của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan với chính Công ty.

V. Các nội dung cần lưu ý khác: Không có./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Quang

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yyyy)	Tài khoản		SL cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yyyy)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Nguyễn Bá Quang	0-Nam	Nội bộ	191299921		1-CMT	191299921	11/01/08	Thừa Thiên-Huế	1,6	12/02/2003	009C042617	13/01/2010	161.416	85/1 Nguyễn Huệ, TP Huế	0913425635		Việt Nam
2	Phạm Thị Hợi	1-Nữ	NCLQ	191299921	6-Vợ	1-CMT	191419541	21/06/1995	Thừa Thiên-Huế	8		009C042570	13/01/2010	3.833	85/1 Nguyễn Huệ, TP Huế	0905337505		Việt Nam
3	Nguyễn Phạm Hương Trà	1-Nữ	NCLQ	191299921	7-Con	1-CMT	191608813		Thừa Thiên-Huế						TP HCM			Việt Nam
4	Nguyễn Phạm Chính Hà	1-Nữ	NCLQ	191299921	7-Con	1-CMT	191710998	27/03/2006	Thừa Thiên-Huế						85/1 Nguyễn Huệ, TP Huế			Việt Nam
5	Nguyễn Bá Úc	0-Nam	NCLQ	191299921	1-Cha	1-CMT	180523364	10/10/78	Nghệ An						Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An			Việt Nam
6	Nguyễn Thị Loan	1-Nữ	NCLQ	191299921	3-Mẹ	1-CMT	180523363	10/10/78	Nghệ An						Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An			Việt Nam
7	Nguyễn Thị Thanh	1-Nữ	NCLQ	191299921	11-Em ruột	1-CMT	180523557	10/10/78	Nghệ An						Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An			Việt Nam
8	Nguyễn Thị Tấn	1-Nữ	NCLQ	191299921	11-Em ruột	1-CMT	181365658	30/08/1981	Nghệ An						Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An			Việt Nam
9	Nguyễn Thị Mùi	1-Nữ	NCLQ	191299921	11-Em ruột	1-CMT	181757096	08/11/87	Nghệ An						Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An			Việt Nam
10	Nguyễn Bá Kỳ	0-Nam	NCLQ	191299921	11-Em ruột	1-CMT	186090671	21/03/2011	Nghệ An						Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An			Việt Nam
11	Nguyễn Thị Hợi	1-Nữ	NCLQ	191299921	11-Em ruột	1-CMT	191819676	30/06/2011	Thừa Thiên-Huế			009C042455	13/01/2010	1.500	14/2/100 Ngự Bình, TP Huế			Việt Nam
12	Hồ Ngọc Lan	0-Nam	Nội bộ	191504945		1-CMT	191504945	09/11/2010	Thừa Thiên-Huế	3,7	30/12/2003	009C042499	13/01/2010	2.566	77 Ngô Thế Lân, TP Huế	0913468457		Việt Nam
13	Tô Thị Trường	1-Nữ	NCLQ	191504945	3-Mẹ										Nghệ An			Việt Nam
14	Phạm Thị Xuân	1-Nữ	NCLQ	191504945	6-Vợ	1-CMT	190960802	08/11/2010	Thừa Thiên-Huế			030C542655	15/11/2010	2.166	77 Ngô Thế Lân, TP Huế			Việt Nam
15	Hồ Ngọc Hoàng Việt	0-Nam	NCLQ	191504945	7-Con										77 Ngô Thế Lân, TP Huế			Việt Nam
16	Hồ Ngọc Linh Chi	1-Nữ	NCLQ	191504945	7-Con										77 Ngô Thế Lân, TP Huế			Việt Nam
17	Hồ Thị Giáp	1-Nữ	NCLQ	191504945	10-Chị ruột										Nghệ An			Việt Nam
18	Hồ Thị Phú	1-Nữ	NCLQ	191504945	10-Chị ruột										Nghệ An			Việt Nam
19	Hồ Thị Quý	1-Nữ	NCLQ	191504945	10-Chị ruột										Nghệ An			Việt Nam
20	Hồ Ngọc Liên	0-Nam	NCLQ	191504945	9-Anh ruột										Nghệ An			Việt Nam
21	Hồ Văn Minh	0-Nam	NCLQ	191504945	9-Anh ruột										Nghệ An			Việt Nam
22	Trần Hữu Phong	0-Nam	Nội bộ	191172258		1-CMT	191172258	26/03/2001	Thừa Thiên-Huế	3,7	02/05/2009	009C042616	13/01/2010	103.166	119 Chi Lăng, TP Huế	0935022525		Việt Nam
23	Trần Hữu Mậu	0-Nam	NCLQ	191172258	1-Cha										22 Võ Thị Sáu, TP Huế			Việt Nam
24	Nguyễn Thị Thu Hương	1-Nữ	NCLQ	191172258	6-Vợ									1.066	119 Chi Lăng, TP Huế			Việt Nam
25	Trần Hữu Đức Phú	0-Nam	NCLQ	191172258	7-Con										California, USA			Việt Nam
26	Trần Thanh Huyền	1-Nữ	NCLQ	191172258	7-Con										California, USA			Việt Nam
27	Trần Thị Phạm Lạc	1-Nữ	NCLQ	191172258	10-Chị ruột										5/12 Phan Chu Trinh, TP Huế			Việt Nam
28	Trần Hữu Bảo	0-Nam	NCLQ	191172258	11-Em ruột										22 Võ Thị Sáu, TP Huế			Việt Nam
29	Trần Thị Thanh Loan	1-Nữ	NCLQ	191172258	11-Em ruột										13/9 Hai Bà Trưng, TP Huế			Việt Nam
30	Trần Thị Bích Huệ	1-Nữ	NCLQ	191172258	11-Em ruột										Úc			Úc
31	Trần Thị Thu Thủy	1-Nữ	NCLQ	191172258	11-Em ruột										11/9 Hai Bà Trưng, TP Huế			Việt Nam
32	Trần Thị Thanh Yến	1-Nữ	NCLQ	191172258	11-Em ruột										22 Võ Thị Sáu, TP Huế			Việt Nam
33	Trần Thị Thu Hương	1-Nữ	NCLQ	191172258	11-Em ruột										238 Tôn Thất Thiệp, TP Huế			Việt Nam

STT	TÊN CÓ ĐỒNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yyyy)	Tài khoản		SL cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yyyy)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
34	Trần Hữu Vũ	0-Nam	NCLQ	191172258	11-Em ruột										34 Trương Vĩnh Ký, TP HCM			Việt Nam
35	Hồ Văn Diện	0-Nam	Nội bộ	191490966		1-CMT	191490966	06/01/2010	Thừa Thiên-Huế	7	02/05/2009	009C042587	13/01/2010	3.950	Thủy Dương, Hương Thủy, TT Huế	0913425811		Việt Nam
36	Hồ Văn Cẩm	0-Nam	NCLQ	191490966	1-Cha										Vĩnh Linh, Quảng Trị			Việt Nam
37	Lê Thị Thế	1-Nữ	NCLQ	191490966	6-Vợ	1-CMT	190936319	20/03/2006	Thừa Thiên-Huế			009C042545	13/01/2010	666	Thủy Dương, Hương Thủy, TT Huế			Việt Nam
38	Hồ Lê Phương Vinh	0-Nam	NCLQ	191490966	7-Con	1-CMT	191813844	06/02/2009	Thừa Thiên-Huế						Thủy Dương, Hương Thủy, TT Huế			Việt Nam
39	Hồ Lê Diệu Phương	1-Nữ	NCLQ	191490966	7-Con										Thủy Dương, Hương Thủy, TT Huế			Việt Nam
40	Hồ Lê Vĩnh Phước	0-Nam	NCLQ	191490966	7-Con										Thủy Dương, Hương Thủy, TT Huế			Việt Nam
41	Hồ Văn Liêm	0-Nam	NCLQ	191490966	9-Anh ruột										Thủy Dương, Hương Thủy, TT Huế			Việt Nam
42	Hồ Thị Dung	1-Nữ	NCLQ	191490966	11-Em ruột										Hương Hóa, Quảng Trị			Việt Nam
43	Hồ Hữu Dạn	0-Nam	NCLQ	191490966	11-Em ruột										Vĩnh Linh, Quảng Trị			Việt Nam
44	Hồ Thị Dân	1-Nữ	NCLQ	191490966	11-Em ruột										TP Huế			Việt Nam
45	Hồ Thị Dị	1-Nữ	NCLQ	191490966	11-Em ruột										TP Huế			Việt Nam
46	Phạm Gia Định	0-Nam	Nội bộ	190081301		1-CMT	190081301	04/05/01	Thừa Thiên-Huế	8	01/05/2013	030C541435	24/9/2007	110.266	Vĩnh Linh, Quảng Trị			Việt Nam
47	Trương Thị Diễm Hoa	1-Nữ	NCLQ	190081301	6-Vợ	1-CMT	191172998	16/02/2011	Thừa Thiên-Huế			030C542888	27/4/2012		5 Phùng Chí Kiên-Xuân Phú-Huế			Việt Nam
48	Nguyễn Thị Mai Phương	1-Nữ	NCLQ	190081301	7-Con	1-CMT	191709371	12/08/05	Thừa Thiên-Huế						5 Phùng Chí Kiên-Xuân Phú-Huế			Việt Nam
49	Phạm Hoàng Khánh Linh	1-Nữ	NCLQ	190081301	7-Con	1-CMT	191798649	18/02/2011	Thừa Thiên-Huế						5 Phùng Chí Kiên-Xuân Phú-Huế			Việt Nam
50	Phạm Công	0-Nam	NCLQ	190081301	1-Cha										5 Phùng Chí Kiên-Xuân Phú-Huế			Việt Nam
51	Hoàng Thị Thanh	1-Nữ	NCLQ	190081301	3-Mẹ										Quảng Bình			Việt Nam
52	Phạm Thị Nghi Xuân	1-Nữ	NCLQ	190081301	11-Em ruột										Quảng Bình			Việt Nam
53	Phạm Gia Long	0-Nam	NCLQ	190081301	11-Em ruột										Quảng Bình			Việt Nam
54	Nguyễn Hồng Liên	1-Nữ	Nội bộ	191557790		1-CMT	191557790	26/12/2003	Thừa Thiên-Huế	4	20/04/2013	009C042442	13/01/2010	666	Phùng Chí Kiên-Xuân Phú-Huế			Việt Nam
55	Nguyễn Văn Lai	0-Nam	NCLQ	191557790	1-Cha	1-CMT	190090134	30/8/2012	Thừa Thiên-Huế						5/92 Ông Ích Khiêm, TP Huế	0905404242		Việt Nam
56	Nguyễn Kim Hường	1-Nữ	NCLQ	191557790	3-Mẹ	1-CMT	190000144	24/3/2003	Thừa Thiên-Huế						5/1/65 Phan Bội Châu, TP Huế	0543.825597		Việt Nam
57	Nguyễn Đức Dũng	0-Nam	NCLQ	191557790	5-Chồng	1-CMT	191370533	08/03/10	Thừa Thiên-Huế						5/1/65 Phan Bội Châu, TP Huế	0543.825597		Việt Nam
58	Nguyễn Hồng Linh	0-Nam	NCLQ	191557790	9-Anh ruột	1-CMT	191862997	09/08/10	Thừa Thiên-Huế						5/92 Ông Ích Khiêm, TP Huế	0914025670		Việt Nam
59	Nguyễn Thị Kim Dung	0-Nữ	NCLQ	012712560		1-CMT	012712560	20/06/04	Hà Nội	5	04/20/2013	01029721		0	5/1/65 Phan Bội Châu, TP Huế	0543.825597		Việt Nam
60	Trịnh Thị Quy	0-Nữ	NCLQ	012712560	3-Mẹ	1-CMT	068085927	07/12/00	Hà Nam						14/82 phố 8-3, Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0913221845		Việt Nam
61	Nguyễn Quang Chiến	1-Nam	NCLQ	012712560	9-Anh ruột	1-CMT	168050423	20/04/09	Hà Nam						178Trần Hưng Đạo -TP Phù lý	0351.3856267		Việt Nam
62	Nguyễn thị Minh Tuyết	0-Nữ	NCLQ	012712560	10-Chị ruột	1-CMT	076086370	17/10/95	Hà Nam						178Trần Hưng Đạo -TP Phù lý	0982290901		Việt Nam
63	Nguyễn Thị Thanh Hương	0-Nữ	NCLQ	012712560	10-Chị ruột	1-CMT	168353666	08/03/08	Hà Nam						Kim Bảng, Hà Nam	0982421157		Việt Nam
64	Nguyễn Thị Phương Hồng	0-Nữ	NCLQ	012712560	11-Em ruột	1-CMT	168024014	20/12/97	Hà Nam						6 Lương Khánh Thiện, TP Phù lý	01665058686		Việt Nam
65	Nguyễn Thị Kim Tuyền	0-Nữ	NCLQ	012712560	11-Em ruột	1-CMT	013044870	18/09/12	Hà Nội						Trần Hưng Đạo -TP Phù lý	0943775968		Việt Nam
66	Lê Đình Hòa	1-Nam	NCLQ	012712560	5-Chồng	1-CMT	011967935	6/3/2012	Hà Nội						4/41/33 Phố vong, Đồng Tâm, Hà nội	0989092279		Việt Nam
67	Lê Tuấn Cảnh	1-Nam	NCLQ	012712560	7-Con	1-CMT	012314067	27/07/12	Hà Nội						102D8,Quỳnh Mai,HB Trung,HN	0913014340		Việt Nam
68	Lê Thị Hằng	0-Nữ	NCLQ	012712560	7-Con	1-CMT	125189662	09/05/11	Hà Nội						102D8,Quỳnh Mai,HB Trung,HN	0989068332		Việt Nam
69	Lê Kim Ngân	0-Nữ	NCLQ	012712560	7-Con	1-CMT	013030517	16/01/08	Hà Nội						102D8,Quỳnh Mai,HB Trung,HN	0974225670		Việt Nam
70	Nguyễn Văn Phong	0-Nam	Nội bộ	190035372		1-CMT	190035372	17/04/2006	Thừa Thiên-Huế	4,11	02/05/2008	009C043362	13/01/2010	2.800	102D8,Quỳnh Mai,HB Trung,HN	01678777808		Việt Nam
71	Nguyễn Văn Lâu	0-Nam	NCLQ	190035372	1-Cha	1-CMT	190035277	03/03/2009	Thừa Thiên-Huế						84 Nguyễn Biểu, TP Huế	0905383949		Việt Nam
72	Nguyễn Thị Thù	1-Nữ	NCLQ	190035372	3-Mẹ	1-CMT	190035288	18/04/1978	Thừa Thiên-Huế						163 Nhật Lệ, TP Huế	0543531785		Việt Nam
															163 Nhật Lệ, TP Huế	0543531785		Việt Nam

STT	TÊN CÓ ĐỒNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yyyy)	Tài khoản		SL cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yyyy)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
73	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	1-Nữ	NCLQ	190035372	6-Vợ	1-CMT	190951558	31/03/1997	Thừa Thiên-Huế					833	84 Nguyễn Biểu, TP Huế	0905838583		Việt Nam
74	Nguyễn Thị Huyền Châu	1-Nữ	NCLQ	190035372	7-Con	1-CMT	191806236	17/09/2008	Thừa Thiên-Huế						84 Nguyễn Biểu, TP Huế	01205912456		Việt Nam
75	Nguyễn Huỳnh Quang	0-Nam	NCLQ	190035372	7-Con										84 Nguyễn Biểu, TP Huế	0543527268		Việt Nam
76	Nguyễn Văn Trung	0-Nam	NCLQ	190035372	9-Anh ruột	1-CMT	190891658	16/01/2006	Thừa Thiên-Huế						09 Phố Đức Chính, TP Huế	0914172279		Việt Nam
77	Nguyễn Thị Nhan	1-Nữ	NCLQ	190035372	11-Em ruột	1-CMT	190813698	08/04/1981	Thừa Thiên-Huế						01/42 Thái Phiên, TP Huế	0543534100		Việt Nam
78	Nguyễn Thị Nhị	1-Nữ	NCLQ	190035372	11-Em ruột	1-CMT	190891054		Thừa Thiên-Huế						Hungari			Việt Nam
79	Nguyễn Văn Hữu	0-Nam	NCLQ	190035372	11-Em ruột	1-CMT	024047016	03/11/2002	Hồ Chí Minh						911/22/9 Lạc Long Quân, TP HCM			Việt Nam
80	Nguyễn Thị Bảo	1-Nữ	NCLQ	190035372	11-Em ruột										Hungari			Việt Nam
81	Nguyễn Thị Vân	1-Nữ	NCLQ	190035372	11-Em ruột	1-CMT	024094723	09/11/2009	Hồ Chí Minh						56 Hồng Lạc, TP HCM			Việt Nam
82	Nguyễn Quốc An	0-Nam	NCLQ	190035372	11-Em ruột	1-CMT	191389543	20/12/2004	Thừa Thiên-Huế						163 Nhật Lệ, TP Huế			Việt Nam
83	Nguyễn Duy Hoàng	0-Nam	NCLQ	190035372	11-Em ruột	1-CMT	191136618		Thừa Thiên-Huế						19/9 Hồng Lạc, TP HCM			Việt Nam
84	Nguyễn Thị Phương Mai	1-Nữ	NCLQ	011685177		1-CMT	011685177	25/07/2006	Hà Nội	14	28/04/2009				184 Hàng Bông, Hà Nội	0913201913		Việt Nam
85	Lê Thị Bích Thủy	1-Nữ	Nội bộ	190997271		1-CMT	190997271	30/12/2010	Thừa Thiên-Huế	5	02/05/2008	009C043371	14/01/2010	8.833	147 Duy Tân, TP Huế	0914478837		Việt Nam
86	Lê Trọng Hữu Thắng	0-Nam	NCLQ	190997271	7-Con	1-CMT	191736376	14/09/2006	Thừa Thiên-Huế						147 Duy Tân, TP Huế			Việt Nam
87	Lê Trọng Hữu Lợi	0-Nam	NCLQ	190997271	7-Con	1-CMT	191870904	05/11/2010	Thừa Thiên-Huế						147 Duy Tân, TP Huế			Việt Nam
88	Lê Hồng Quảng	0-Nam	NCLQ	190997271	11-Em ruột	1-CMT	191761724	20/11/2009	Thừa Thiên-Huế						19/3 Nguyễn Khoa Chiêm, TP Huế			Việt Nam
89	Lê Thị Bạch Dương	1-Nữ	NCLQ	190997271	11-Em ruột	1-CMT	191859886	18/03/2011	Thừa Thiên-Huế						19/3 Nguyễn Khoa Chiêm, TP Huế			Việt Nam
90	Đoàn Tư	0-Nam	Nội bộ	191556324		1-CMT	191556324	19/05/2003	Thừa Thiên-Huế	10	01/06/1996	009C042165	13/01/2010	2.500	Kiệt 100 Ngự Bình, TP Huế	0913426207		Việt Nam
91	Nguyễn Thị Hồng Thủy	1-Nữ	NCLQ	191556324	6-Vợ	1-CMT	190104568		Thừa Thiên-Huế						Kiệt 100 Ngự Bình, TP Huế			Việt Nam
92	Đoàn Thị Xinh	1-Nữ	NCLQ	191556324	10-Chị ruột										Đồng Hới, Quảng Bình			Việt Nam
93	Đoàn Quang Vinh	0-Nam	NCLQ	191556324	9-Anh ruột										Hà Nội			Việt Nam
94	Đoàn Thị Năm	1-Nữ	NCLQ	191556324	11-Em ruột										Đồng Hới, Quảng Bình			Việt Nam
95	Đoàn Sáu	0-Nam	NCLQ	191556324	11-Em ruột										Đồng Hới, Quảng Bình			Việt Nam
96	Đoàn Thắng	0-Nam	NCLQ	191556324	11-Em ruột										Đồng Hới, Quảng Bình			Việt Nam
97	Đoàn Bảo Thành	0-Nam	NCLQ	191556324	7-Con										TP Hồ Chí Minh			Việt Nam
98	Đoàn Thị Ngọc Ánh	1-Nữ	NCLQ	191556324	7-Con										Kiệt 100 Ngự Bình, TP Huế			Việt Nam

TT - Huế, ngày 23 tháng 7 năm 2013

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Bá Quang

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	2	13				15	16	17	18	19
1	Phạm Gia Định	030C541435	Giám đốc Điều hành	190081301	04/05/01	Thừa Thiên-Huế	5 Phùng Chí Kiên-Xuân Phú-Huế	01/05/2013		Bỏ nhiệm làm GĐĐH
2	Vợ - Trương Thị Điền Hoa			191172998	16/02/2011	Thừa Thiên-Huế	5 Phùng Chí Kiên-Xuân Phú-Huế	01/05/2013		
3	Con-Nguyễn Thị Mai Phương			191709371	12/08/05	Thừa Thiên-Huế	5 Phùng Chí Kiên-Xuân Phú-Huế	01/05/2013		
4	Con-Phạm Hoàng Khánh Linh			191798649	18/02/2011	Thừa Thiên-Huế	5 Phùng Chí Kiên-Xuân Phú-Huế	01/05/2013		
5	Cha-Phạm Công						Quảng Bình	01/05/2013		
6	Mẹ-Hoàng Thị Thanh						Quảng Bình	01/05/2013		
7	Em-Phạm Thị Nghi Xuân						Quảng Bình	01/05/2013		
8	Em-Phạm Gia Long						Phùng Chí Kiên-Xuân Phú-Huế	01/05/2013		
9	Nguyễn Hồng Liên	009C042442	Trưởng Ban Kiểm soát	191557790	26/12/2003	Thừa Thiên-Huế	5/92 Ông Ích Khiêm, TP Huế	20/4/2013		Bỏ nhiệm làm Trưởng BKS
10	Cha-Nguyễn Văn Lai			190090134	30/8/2012	Thừa Thiên-Huế	5/1/65 Phan Bội Châu, TP Huế	20/4/2013		
11	Mẹ-Nguyễn Kim Hường			190000144	24/3/2003	Thừa Thiên-Huế	5/1/65 Phan Bội Châu, TP Huế	20/4/2013		
12	Chồng-Nguyễn Đức Dũng			191370533	08/03/10	Thừa Thiên-Huế	5/92 Ông Ích Khiêm, TP Huế	20/4/2013		
13	Anh-Nguyễn Hồng Linh			191862997	09/08/10	Thừa Thiên-Huế	5/1/65 Phan Bội Châu, TP Huế	20/4/2013		
14	Nguyễn Thị Kim Dung	01029721	Thành viên BKS	012712560	20/06/04	Hà Nội	Trung, Hà Nội	20/4/2013		Thành viên BKS
15	Trịnh Thị Quy			068085927	07/12/00	Hà Nam	178Trần Hưng Đạo -TP Phú lý	20/4/2013		
16	Nguyễn Quang Chiến			168050423	20/04/09	Hà Nam	178Trần Hưng Đạo -TP Phú lý	20/4/2013		
17	Nguyễn thị Minh Tuyết			076086370	17/10/95	Hà Nam	Kim Bảng, Hà Nam	20/4/2013		
18	Nguyễn Thị Thanh Hương			168353666	08/03/08	Hà Nam	6 Lương Khánh Thiện,TP Phú lý	20/4/2013		
19	Nguyễn Thị Phương Hồng			168024014	20/12/97	Hà Nam	Trần Hưng Đạo -TP Phú lý	20/4/2013		
20	Nguyễn Thị Kim Tuyền			013044870	18/09/12	Hà Nội	4/41/33 Phố vong,Đông Tâm,Hà nội	20/4/2013		
21	Lê Đình Hòa			011967935	6/3/2012	Hà Nội	102D8,Quỳnh Mai,HB Trung,HN	20/4/2013		
22	Lê Tuấn Cảnh			012314067	27/07/12	Hà Nội	102D8,Quỳnh Mai,HB Trung,HN	20/4/2013		
23	Lê Thị Hằng			125189662	09/05/11	Hà Nội	102D8,Quỳnh Mai,HB Trung,HN	20/4/2013		
24	Lê Kim Ngân			013030517	16/01/08	Hà Nội	102D8,Quỳnh Mai,HB Trung,HN	20/4/2013		
25	Nguyễn Thị Phương Mai			011685177	25/07/2006	Hà Nội	184 Hàng Bông, Hà Nội	28/04/2009	20/4/2013	Thối làm thành viên BKS

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 7 năm 2013

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Bá Quang